

PHỤ LỤC
Quy định cụ thể tiêu chí chung và cụ thể các tiêu chí
về kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với cơ quan hành chính nhà nước

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Cơ quan tự đánh giá	Cấp có thẩm quyền đánh giá
A	TIÊU CHÍ CHUNG (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần I + II + III)	30		
I	Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên; khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển của đơn vị gắn với mục tiêu quốc gia, ngành, địa phương; năng lực nhận diện, dự báo xu hướng phát triển, chủ động thích ứng với thay đổi môi trường (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 1 + 2 + 3)	10		
1	Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 1.1 + 1.2 + 1.3)	3		
1.1	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, bộ, ngành quản lý, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Có báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, đúng quy định.	1		
1.2	Ban hành đầy đủ quy chế hoạt động, làm việc; Tự tổ chức kiểm tra, giám sát trong nội bộ đối với việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót (nếu có)	1		
1.3	Không có cá nhân thuộc đơn vị, địa phương vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật	1		
2	Khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển của đơn vị gắn với mục tiêu quốc gia, ngành, địa phương (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 2.1 + 2.2)	4		
2.1	Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp mục tiêu quốc gia, mục tiêu ngành, mục tiêu phát triển; có mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng; có tính khả thi	2		
2.2	Bố trí đảm bảo các nguồn lực để thực hiện chiến lược, kế hoạch để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ và tiến độ đề ra.	2		

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Cơ quan tự đánh giá	Cấp có thẩm quyền đánh giá
3	Năng lực nhận diện, dự báo xu hướng phát triển, chủ động thích ứng với thay đổi môi trường (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 3.1 + 3.2)	3		
3.1	Chủ động rà soát, đánh giá tác động của các thay đổi về cơ chế, chính sách, môi trường công tác.	1		
3.2	Có đề xuất, kiến nghị hoặc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn	2		
II	Hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, tạo điều kiện cho công chức phát huy năng lực; hiệu quả phối hợp công tác và xây dựng đoàn kết nội bộ; mức độ chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần phục vụ của công chức (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 1 + 2 + 3)	10		
1	Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 1.1 + 1.2)	3		
1.1	Bố trí công chức đúng vị trí việc làm, đúng chuyên môn, năng lực	2		
1.2	Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm và quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý	1		
2	Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch; hiệu quả phối hợp công tác và xây dựng đoàn kết nội bộ (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 2.1 + 2.2 + 2.3 + 2.4)	4		
2.1	Quy chế làm việc, quy định nội bộ được ban hành đầy đủ, công khai	1		
2.2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, xử lý công việc	1		
2.3	Công tác khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định	1		
2.4	Môi trường làm việc đoàn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cá nhân, bộ phận	1		
3	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 3.1 + 3.2)	3		

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Cơ quan tự đánh giá	Cấp có thẩm quyền đánh giá
3.1	Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng thời gian làm việc, quy trình xử lý công việc, chủ động phối hợp, hỗ trợ trong thực hiện nhiệm vụ	1		
3.2	Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và trách nhiệm công chức, không có tập thể, cá nhân vi phạm	2		
III	Kết quả thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công; mức độ thường xuyên rà soát, cải tiến các quy chế làm việc, quy trình nội bộ, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực; việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế về tổ chức, quản lý, quy trình nội bộ đã được chỉ ra qua đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán (nếu có) (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 1 + 2 + 3 + 4)	10		
	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số được giao	3		
	Hoàn thành đúng hạn 100%	3		
	Đạt từ 80% kế hoạch trở lên	2		
	Đạt từ 60% đến dưới 80% kế hoạch	1		
	Đạt dưới 60% kế hoạch	0		
	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy chế, quy trình nội bộ; bảo đảm quy trình xử lý công việc rõ trách nhiệm, rõ thời hạn	2		
	Thực hiện đầy đủ	2		
	Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ	1		
	Không thực hiện	0		
	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	3		
	Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được giao (như xử lý văn bản điện tử, ký số, số hóa hồ sơ, xử lý công việc trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến... theo chức năng của cơ quan)	3		

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Cơ quan tự đánh giá	Cấp có thẩm quyền đánh giá
	Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao	2		
	Đạt từ 60% đến dưới 80% kế hoạch	1		
	Đạt dưới 60% kế hoạch	0		
4	Khắc phục tồn tại, hạn chế về tổ chức, quản lý quy trình nội bộ đã được chỉ ra qua đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán (nếu có)	2		
4.1	Khắc phục đầy đủ các tồn tại, hạn chế theo các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc qua đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán không có tồn tại, hạn chế	2		
4.2	Chưa khắc phục đầy đủ nhưng có kế hoạch, biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế theo các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán	1		
4..	Không có biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế theo các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán	0		
B	TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần I + II + III + V+VI)	70		
I	Kết quả thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, văn bản quy phạm pháp luật	10		
1	Ban hành các văn bản thể chế đầy đủ, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng 100%	10		
2	Nếu ban hành các văn bản thể chế đạt dưới 100% thì điểm được xác định theo tỷ lệ hoàn thành	Tỷ lệ hoàn thành		
II	Tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch công tác của năm; hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ của năm được cấp thẩm quyền giao và các nhiệm vụ khác phát sinh (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 1+2)	30		
1	Tiến độ hoàn thành công việc (điểm tối đa)	15		
1.1	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng hạn, trong đó ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ được giao	15		

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Cơ quan tự đánh giá	Cấp có thẩm quyền đánh giá
1.2	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng hạn, trong đó dưới 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ được giao	12		
1.3	Hoàn thành từ 90% đến dưới 100% nhiệm vụ được giao	9		
1.4	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% nhiệm vụ được giao	5		
1.5	Hoàn thành dưới 80% nhiệm vụ được giao	0		
2	Chất lượng, hiệu quả công việc (điểm tối đa)	10		
2.1	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao đúng hạn, được cấp thẩm quyền phê duyệt kết quả sản phẩm, công việc (không có nhiệm vụ bị yêu cầu rà soát, sửa đổi, bổ sung và trình lại do chưa đảm bảo yêu cầu)	10		
2.2	Có dưới 10% có sản phẩm, công việc bị cấp thẩm quyền yêu cầu rà soát, sửa đổi, bổ sung và trình lại do chưa đảm bảo yêu cầu	8		
2.3	Có từ 10 đến 20% sản phẩm, công việc bị cấp thẩm quyền yêu cầu rà soát, sửa đổi, bổ sung và trình lại do chưa đảm bảo yêu cầu	6		
2.4	Có từ 20 đến 30% sản phẩm, công việc bị cấp thẩm quyền yêu cầu rà soát, sửa đổi, bổ sung và trình lại do chưa đảm bảo yêu cầu	4		
2.5	Có trên 30% sản phẩm, công việc bị cấp thẩm quyền yêu cầu rà soát, sửa đổi, bổ sung và trình lại do chưa đảm bảo yêu cầu	0		
3	Kết quả giải ngân vốn đầu tư công	5		
3.1	Đạt 100% (hoặc không có dự án giải ngân)	5		
3.2	Đạt 90%	3		
3.3	Đạt 80%	1		
3.4	Đạt dưới 80%	0		
III	Kết quả hoạt động quản lý, điều hành của tổ chức; tháo gỡ điểm nghẽn thể chế (nếu có); không để xảy ra sai phạm trong ban hành chính sách, văn bản (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 1 + 2)	5		
1	Tháo gỡ điểm nghẽn thể chế (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 1.1 + 1.2 + 1.3)	3		

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Cơ quan tự đánh giá	Cấp có thẩm quyền đánh giá
1.1	Thường xuyên rà soát, phát hiện kịp thời điểm nghẽn thể chế trong phạm vi quản lý	1		
1.2	Đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ quy định không phù hợp	1		
1.3	Tổ chức thực hiện giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn thể chế theo thẩm quyền	1		
2	Không để xảy ra sai phạm trong ban hành chính sách, văn bản	2		
2.1	Không để xảy ra sai phạm trong ban hành chính sách, văn bản	2		
2.2	Có sai phạm trong ban hành chính sách, văn bản	0		
IV	Kết quả phối hợp với các cơ quan liên quan, điều phối chính sách liên ngành, liên vùng; có sáng kiến, mô hình điều phối được ghi nhận (nếu có) (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 1 + 2)	5		
1	Tỷ lệ văn bản/nhiệm vụ phối hợp được phản hồi đúng hạn (điểm tối đa)	3		
1.1	100% văn bản, nhiệm vụ phối hợp phản hồi đúng thời hạn	3		
1.2	80% đến dưới 100% văn bản, nhiệm vụ phối hợp phản hồi đúng thời hạn	2		
1.3	70% đến dưới 80% văn bản, nhiệm vụ phối hợp phản hồi đúng thời hạn	1		
1.4	Dưới 70% văn bản, nhiệm vụ phối hợp phản hồi đúng thời hạn	0		
2	Hiệu quả phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, chính sách liên ngành, liên vùng (điểm tối đa)	1		
2.1	Nhiệm vụ phối hợp/chính sách liên ngành, liên vùng hoàn thành đúng mục tiêu, không phát sinh tồn đọng	1		
2.2	Hoàn thành chậm hoặc còn tồn đọng	0		
3	Có sáng kiến, mô hình điều phối được ghi nhận	1		
3.1	Có sáng kiến, mô hình điều phối được ghi nhận	1		
3.2	Không có sáng kiến, mô hình	0		

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Cơ quan tự đánh giá	Cấp có thẩm quyền đánh giá
V	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (tổng điểm bằng tổng điểm của từng tiêu chí thành phần 1 + 2)	5		
1	Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính theo tiến độ (điểm tối đa)	3		
1.1	Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn từ 100%	3		
1.2	Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn từ 80% đến dưới 100%	2		
1.3	Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn từ 70% đến dưới 80%	1		
1.4	Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn dưới 70%	0		
2	Tỷ lệ trực tuyến thủ tục hành chính (điểm tối đa)	2		
2.1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 70% trở lên	2		
2.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 50% đến dưới 70%	1		
2.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt dưới 50%	0		
VI	Kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (điểm tối đa)	5		
1	100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị được giải quyết (hoặc không phát sinh đơn thư)	5		
2	Từ 90 đến dưới 100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị được giải quyết	3		
3	Từ 80% đến dưới 90% đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị được giải quyết	1		
4	Dưới 80% đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị được giải quyết	0		
	TỔNG CỘNG	100		